

Số: /KH-UBND

Diễn Châu, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Diễn Châu

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của liên Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh về tăng cường, đẩy mạnh công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

UBND xã Diễn Châu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Hoàn thiện việc đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL Quốc gia về đất đai trên địa bàn toàn xã trong năm 2026 theo mục tiêu của Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, bảo đảm phủ kín dữ liệu đối với toàn bộ thửa đất trên địa bàn toàn tỉnh;

- Đưa CSDL đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử;

- Tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử và công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm;

- Năm 2026, phấn đấu 100% thủ tục hành chính về đất đai đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

2. Yêu cầu

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được xây dựng, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

- Dữ liệu đất đai phải được vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai;

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

- Kế thừa tối đa kết quả Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai, tập trung xử lý triệt để những tồn tại.

- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải xuất trình, nộp, khai báo lại các thông tin, giấy tờ đã được số hóa trong CSDL quốc gia về đất đai;

- Rà soát, nghiên cứu và đề xuất quy định về quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin đất đai để xây dựng và phát triển thị trường dữ liệu, sàn giao dịch dữ liệu về đất đai;

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai;

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

3. Thời gian và phạm vi triển khai

- Thời gian thực hiện: Từ 28/4/2026 đến 31/12/2026.

- Địa bàn triển khai: Triển khai đến 42 xóm, khối trên phạm vi toàn xã.

- Về nhiệm vụ triển khai:

+ Rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ;

+ Tổ chức xây dựng CSDL đối với thửa đất đã được đo đạc lập bản đồ địa chính nhưng chưa xây dựng CSDL.

+ Tổ chức đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đối với khu vực đã có bản đồ địa chính nhưng đã thay đổi ranh giới khi thực hiện dồn điền, đổi thửa...

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

1.1. Rà soát, tổng hợp khu vực, diện tích đã thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính các thời kỳ; xác định phạm vi chưa có bản đồ địa chính và khối lượng

cần đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính; xác định hồ sơ đăng ký đất đai, cấp GCNQSD đất, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã.

1.2. Tập trung nguồn lực, chỉ đạo, triển khai các giải pháp mạnh mẽ đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Vận hành, nâng cấp hạ tầng và phần mềm thống nhất

2.1. Thống nhất phần mềm nền tảng, phần mềm chuyên dụng dùng chung để quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin đất đai tại địa phương.

2.2. Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương để đảm bảo vận hành. Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác CSDL đã “đúng - đủ - sạch - sống”, duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”, chuyển từ phương thức quản lý thủ công, chuyển sang quản lý trên môi trường số, cập nhật biến động theo thời gian thực và tái sử dụng dữ liệu triệt để trong mọi thủ tục hành chính liên quan.

2.3. Đồng bộ theo thời gian thực: Thiết lập và vận hành cơ chế đồng bộ dữ liệu tự động giữa CSDL đất đai của địa phương và CSDL quốc gia về đất đai ngay khi có biến động, đảm bảo dữ liệu luôn “sống”.

2.4. Tái sử dụng dữ liệu: Cấu hình hệ thống để khi người dân thực hiện thủ tục hành chính, hệ thống tự động trích xuất thông tin đã có, không yêu cầu người dân đính kèm giấy tờ hoặc khai báo lại.

2.5. An ninh bảo mật: Duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; sử dụng công cụ giám sát, cảnh báo chất lượng dữ liệu. Thiết lập và thực hiện nghiêm cơ chế phân quyền, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký mọi thao tác đối với dữ liệu; định kỳ đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn thông tin.

3. Hoàn thiện CSDL đối với các thửa đất chưa “đúng - đủ - sạch - sống”

3.1. Hoàn thiện, chuẩn hóa đầy đủ 03 khối thông tin: Dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét).

3.2. Tiếp tục rà soát và đối khớp lại với CSDL quốc gia về dân cư để xác thực và bổ sung thông tin chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

Đẩy mạnh sử dụng tiện ích trên ứng dụng VNelD để người dân (chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản) chủ động cung cấp, xác nhận thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất đai.

3.3. Dữ liệu sau khi hoàn thiện phải được cập nhật ngay vào hệ thống và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai.

4. Phối hợp xây dựng CSDL đất đai đối với khu vực chưa xây dựng CSDL

4.1. Đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính đối với những khu vực còn thiếu hoặc bản đồ không bảo đảm chất lượng; ưu tiên các khu vực có nhiều giao dịch, biến động.

4.2. Đăng ký đất đai, hoàn thiện hồ sơ địa chính.

4.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, số hóa, tạo lập dữ liệu đối với các thửa

đất chưa có trong CSDL đất đai. Tạo lập mã định danh duy nhất cho từng thửa đất để kết nối với nền tảng địa chỉ số quốc gia, tránh trùng lặp.

5. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung

5.1. Đồng bộ CSDL đất đai tập trung, thống nhất về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

5.2. Tiếp tục, mở rộng kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác cấp xã để tổ chức triển khai nhiệm vụ đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai năm 2026.

Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2026.

2. Phổ biến Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Hướng dẫn quy trình đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng và hoàn thiện CSDL quốc gia về đất đai.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 05 tháng 5 năm 2026.

3. Tổ chức thực hiện và phối hợp với các đơn vị (*Văn phòng Đăng ký đất đai, các đơn vị tư vấn đo đạc, ...*) để thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tiến độ công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL quốc gia về đất đai; cử cán bộ dẫn đạc xác nhận ranh giới và đôn đốc người dân cung cấp hồ sơ pháp lý ngay tại thực địa để đơn vị thi công thực hiện quét (*scan*) tài liệu lồng ghép với công tác đo đạc; tiếp tục thu thập hồ sơ, tài liệu để làm giàu, làm sạch CSDL đất đai; thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin tài liệu, dữ liệu vào CSDL, đặc biệt trong công tác chỉnh lý và cập nhật dữ liệu trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất,...

Thời hạn hoàn thành: tháng 12/2026.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

Thời hạn hoàn thành: thường xuyên.

5. Tổ chức tuyên truyền, vận động và tạo đồng thuận xã hội.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Ban Chỉ đạo, Tổ công tác cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Kết quả: Xây dựng và triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...); vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; khuyến khích thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; thiết lập, công khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; xử lý kịp thời các thông tin phản ánh chính đáng của

người dân.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương hỗ trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp ngân sách cấp xã không có khả năng cân đối được nguồn kinh phí để thực hiện hoặc cân đối còn thiếu thì tổng hợp báo cáo Sở Tài chính.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo và Tổ công tác cấp xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động và tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh và Kế hoạch này trên phạm vi toàn xã;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành;

- Bố trí công chức có chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm phối hợp với đơn vị có liên quan thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương;

- Tổ chức họp trực báo định kỳ hàng tháng, tổng hợp, báo cáo tiến độ, đề xuất giải quyết vướng mắc (nếu có) về UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo;

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc để hướng dẫn giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Công an xã

- Cử cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia với tổ công tác cấp xã, các tổ thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Kế hoạch đảm bảo quá trình thu thập thông tin về đất đai, dữ liệu dân cư được thuận lợi, thông suốt, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự;

- Phối hợp với Phòng Kinh tế thực hiện làm sạch dữ liệu chủ sở hữu đất để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thông suốt, đảm bảo

kip thời, đúng tiến độ và chất lượng sản phẩm trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này;

- Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành tại địa phương, xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Cử công chức có chuyên môn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tham gia hỗ trợ Ban Chỉ đạo, Tổ công tác cấp xã và các tổ thực hiện tại các thôn trong suốt quá trình thực hiện, đảm bảo việc thu thập, số hóa dữ liệu được thực hiện khoa học, đầy đủ, chính xác;

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã tổ chức khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện theo quy định.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã đôn đốc Ban Chỉ đạo, Tổ công tác trong suốt thời gian thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo đẩy nhanh tiến độ, bám sát kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh;

- Bố trí lịch họp, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị trong suốt quá trình thực hiện; Lập biên bản, ban hành kết luận, chỉ đạo các cuộc họp làm cơ sở triển khai thực hiện.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Phối hợp với Phòng Kinh tế tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ thủ tục hành chính đất đai, đề xuất ưu tiên xây dựng và triển khai dịch vụ công toàn trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi đã có trong dữ liệu đáp ứng yêu cầu thực chất, đơn giản, thuận lợi, dễ tiếp cận, dễ sử dụng để tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

7. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công.

- Tổ chức tuyên truyền cho nhân dân trên địa bàn toàn xã về mục tiêu của Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng; thời gian triển khai xuyên suốt trong quá trình thực hiện Kế hoạch;

- Cử các thành viên tham gia cùng tổ công tác để thực hiện công tác tuyên truyền tại thôn; hỗ trợ các tổ trong quá trình thực hiện.

8. Đề nghị Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, thành viên tại các Chi hội hưởng ứng tích cực nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai đã được xây dựng “đúng - đủ - sạch - sống”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

- Truyền truyền, vận động nhân dân về mục tiêu của kế hoạch và đảm bảo quyền lợi của người dân khi tiếp cận thông tin về đất đai, tạo thuận tiện khi sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, sử dụng ứng dụng VneID;

- Trực tiếp tham gia thu thập các loại Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/CCCD của các chủ sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở chưa được xây dựng

trong CSDL đất đai;

- Tham gia xuyên suốt cùng Tổ công tác khi triển khai thực hiện Kế hoạch này.

9. Ban cán sự 42 khối, xóm

- Phối hợp với tổ công tác dẫn đạc xác nhận ranh giới và đôn đốc người dân cung cấp hồ sơ pháp lý ngay tại thực địa để đơn vị thi công thực hiện quét (*scan*) tài liệu lồng ghép với công tác đo đạc; thu thập hồ sơ, tài liệu để làm giàu, làm sạch CSDL đất đai;

- Tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Diễn Châu. UBND xã giao các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- UB MTTQ và tổ chức CT-XH xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các Phòng chuyên môn, Trung tâm thuộc xã;
- Công an xã;
- Cổng Thông tin điện tử xã;
- BCS các khối, xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT (Ngọc).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lợi